

Số: 219/2017/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 27 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu: 1. Anh Đỗ Thế M, sinh năm 1990;

Địa chỉ: phường H, quận K, thành phố Hà Nội;

2. Chị Nguyễn Hoàng Diệu N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: TDP số Y, phường P, quận N, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 19 tháng 10 năm 2017;**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 19 tháng 10 năm 2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Thế M và chị Nguyễn Hoàng Diệu N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Gia B, sinh ngày 02/11/2014. **Giao** cháu Đỗ Nguyễn Gia B cho chị Nguyễn Hoàng Diệu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: anh Đỗ Thế M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng là 6.000.000 đồng/tháng (*Sáu triệu đồng/tháng*)

kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu Đỗ Nguyễn Gia B trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đỗ Thế M có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Hoàng Diệu N tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng chị đã nộp tại biên lai số **AK/2010 0007307** ngày 19 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. **Chị N** đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *VKSND Q. Nam Từ Liêm;*
- *UBND p. H, Q. K, Tp. Hà Nội.*
(Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số
235 ngày 24/12/2012, quyển số
02/2012);
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, V.Phòng.*

Thẩm phán

Đặng Thu Phương